

Bản án số: 201/2026/HSST

Ngày: 14/4/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Bình Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Minh Hoàng.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hạnh

Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quý Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoài Ninh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2026/TLST-HS, ngày 22 tháng 01 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2026/QĐXXST-HS ngày 18/3/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng G (Tên gọi khác: **Tân mụ**); sinh năm: 1982 tại An Giang; Hộ khẩu thường trú: ấp T, xã V, tỉnh An Giang; Chỗ ở: A L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C (chết) và bà Phạm Thị N; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Bùi Thị Kim L (chết) và chưa có con.

Tiền án:

- Ngày 02/4/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2015/HSST. Bị cáo chưa chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/02/2016.

- Ngày 14/3/2018, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2018/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/02/2019.

- Ngày 16/6/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2020/HS-ST. Bị cáo kháng cáo. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên mức án sơ thẩm theo Bản án hình sự phúc thẩm số

446/2020/HS-PT ngày 07/9/2020. Bị cáo đã nộp án phí và chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/10/2024.

Tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 11/5/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 09/HSST. Bị cáo đã nộp án phí và chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/11/2004.

- Ngày 04/01/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2007/HSST. Bị cáo kháng cáo. Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên mức án sơ thẩm theo Bản án hình sự phúc thẩm số 46/2007/HSPT ngày 09/4/2007. Bị cáo đã nộp án phí và chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/10/2007.

- Ngày 11/11/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2008/HSST. Bị cáo kháng cáo. Tòa án nhân dân tỉnh An Giang không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên mức án sơ thẩm theo Bản án hình sự phúc thẩm số 181/2008/HSPT ngày 11/12/2008. Bị can đã nộp án phí và chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2011.

Bị cáo bị bắt ngày 30/9/2025; (Có mặt).

Những người tham gia tố tụng:

Bị hại: Ông Lê Kiều M, sinh năm: 2001.

Địa chỉ: Ấp T, xã L, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã H, tỉnh Gia Lai; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 13/9/2025, bị cáo Nguyễn Hoàng G đi bộ từ nhà trọ tại địa chỉ A đường L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh để tìm việc làm nhưng không tìm được. Đến khoảng 02 giờ 40 phút ngày 14/9/2025, bị cáo G đi ngang khu vực đường N, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh thì thấy nơi ngủ tạm của công nhân tại công trường đối diện địa chỉ 5 N, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh. Do khát nước và nhìn thấy thùng nước để trên chiếc xe máy xúc, cách đó vài mét nên bị cáo G leo lên xe máy xúc lấy nước uống. Sau đó, bị cáo G leo xuống và quay ngược lại nơi các công nhân nằm ngủ; bị cáo G bước vào bên trong nơi các công nhân ngủ thì thấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu đen của ông Lê Kiều M, đang cắm sạc và mở nhạc. Do đang thiếu nợ nên bị cáo G nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên để bán lấy tiền trả nợ. Bị cáo G lén lút bước tới dùng tay trái cầm điện thoại, tay phải rút dây sạc ra khỏi điện thoại, rồi cất điện thoại vào túi quần bên trái đang mặc và đi ra ngoài. Bị cáo G tiếp tục đi bộ vào nhà chờ xe Phương T trong bến xe M để ngủ. Đến khoảng 05 giờ 00 phút ngày 14/9/2025, bị cáo G tiếp tục đi bộ về hướng Công viên P để tiếp tục tìm việc làm. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi bị cáo G đang đứng trước địa chỉ B K, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Công an

phường A, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra phát hiện trong túi quần bên trái của bị cáo G đang mặc có chiếc điện thoại Iphone nên mời về trụ sở Công an phường để làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo Nguyễn Hoàng G thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo G phù hợp với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Kết luận định giá tài sản số 2462/KL-HĐĐGTS ngày 19/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND phường A, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu đen, dung lượng 512GB, số Imei 1: 355822269474480, số Imei 2: 35582226997647 đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá có trị giá là 16.767.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, đã qua sử dụng, màu đen, dung lượng 512GB, số Imei 1: 355822269474480, số Imei 2: 35582226997647, sim số 0336309322. Đây là điện thoại mà bị cáo Nguyễn Hoàng G đã lấy trộm của ông Lê Kiều M.

- 01 cái áo thun tay ngắn, màu xanh, có cổ; 01 cái quần ngắn màu đen. Đây là quần áo mà bị cáo Nguyễn Hoàng G mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 14/9/2025.

Tất cả các vật chứng trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Lê Kiều M không có yêu cầu bồi thường dân sự, chỉ mong muốn nhận lại chiếc điện thoại trên để sử dụng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo G đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 226/CT-VKS-KV9 ngày 20/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng G về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Hoàng G đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích nội dung vụ án, những tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025 tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng G phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng G từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.-

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh có cổ; 01 quần ngắn màu đen.

Trả lại cho anh Lê Kiều M 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu đen, dung lượng 512GB, số Imei 1: 355822269474480, số Imei 2: 35582226997647, sim số 0336309322 đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê Kiều M không có yêu cầu bồi thường dân sự, chỉ mong muốn nhận lại chiếc điện thoại trên để sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình điều tra truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng G điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị cáo, bị hại, không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng với tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 16.767.000 đồng của ông Lê Kiều M; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi “Đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý” là thuộc trường hợp phạm tội “Trộm cắp tài sản – Tái phạm nguy hiểm” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025. Do đó Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hoàng G phạm tội “Trộm cắp tài sản - Tái phạm nguy hiểm” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố là có căn cứ.

Đây là vụ án “Trộm cắp tài sản” do bị cáo Nguyễn Hoàng G trực tiếp thực hiện. Vào ngày 14/9/2025, tại công trường đối diện địa chỉ nhà 5 N, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh, lợi dụng lúc mọi người đã ngủ say, tài sản không có người trông coi, bị cáo G đã lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu đen có giá trị là 16.767.000 đồng của ông Lê Kiều M thì sau đó bị phát hiện, bắt giữ.

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp cố ý phạm tội khi “đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý” và nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của bị hại, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản một cách rất táo bạo và liều lĩnh, qua đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và nhà nước bảo vệ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội.

Bị cáo chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, phục vụ cho những nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính, bất chấp hậu quả xảy ra. Hiện nay trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh tình hình trộm cắp diễn biến hết sức phức tạp, số lượng những vụ án trộm cắp có dấu hiệu gia tăng làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh và trật tự tại địa phương. Do đó cần phải có mức án thật nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời cũng nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Hoàng G có nhân thân xấu và đã nhiều lần bị kết án. Đây là những tình tiết cần xem xét khi lượng hình.

[4] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên miễn phạt bổ sung.

[5] Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo thun tay ngắn màu xanh, 01 quần ngắn màu đen.

Trả lại cho ông Lê Kiều M 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu đen, dung lượng 512GB, số IMEI1: 355822269474480, số IMEI2: 35582226997647, đã qua sử dụng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê Kiều M không có yêu cầu bồi thường dân sự, chỉ mong muốn nhận lại chiếc điện thoại trên để sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng G phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng G 04 (Bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/9/2025.

2/ Căn cứ vào các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo thun tay ngắn màu xanh, 01 quần ngắn màu đen.

Trả lại cho ông Lê Kiều M 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu đen, dung lượng 512GB, số Imei 1: 355822269474480, số Imei 2: 35582226997647, sim số 0336309322 đã qua sử dụng.

(Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ các vật chứng trên theo phiếu nhập kho số PNK26/9-136BT ngày 22/01/2026).

4/ Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hoàng G phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; bị hại, vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày được tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND KV9-TP.HCM;
- Trại tạm giam, trại giam;
- Phòng PV06 – Công an TP.HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Bình Thiện